

Bản án số: **12/2020/HS-ST**
Ngày: 28/02/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Xuân Trường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Văn Châu.

Ông Trịnh AnhBAT.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 28/02/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2020/TLST-HS ngày 05/02/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐXXST-HS ngày 11/02/2020 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa ngày 24/02/2020, đối với các bị cáo:

1. Đặng Văn D, sinh năm 1990 - Nơi cư trú: Thôn T – Xã Q – huyệnQ – tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Quang T, sinh năm 1967 và bà Ngô Thị D - sinh năm 1968; bị cáo đã ly hôn, có 01 con.

Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2014/HSST ngày 04/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, xử phạt 03 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày 06/02/2014. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2017/HSST ngày 01/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, xác định bị cáo D phạm tội trong trường hợp tái phạm, xử phạt 24 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, cộng với thời gian chưa thi hành của Bản án số 54/2014/HSST ngày 04/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình là 02 tháng 06 ngày. Buộc bị cáo D phải chấp hành hình phạt chung là 26 tháng 06 ngày. Thời hạn tù tính từ ngày 01/3/2017. Bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 07/5/2019. Chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không; Bị tạm giam từ ngày 28/11/2019 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương cho đến nay; có mặt.

2. Đinh Xuân H, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh T ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Văn N, sinh năm 1953 (đã chết) và bà Trịnh Thị H - sinh năm 1957; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2006/HSST ngày 12/9/2006 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ - tỉnh Thái Bình, xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng vào tháng 6/2007. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 168/2007/HSST ngày 02/7/2007 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình - thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Đánh bạc. Tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2006/HSST ngày 12/9/2006 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ - tỉnh Thái Bình. Buộc Đinh Xuân H phải chấp hành chung của 2 bản án là 02 năm 03 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù của 2 bản án ngày 04/6/2008. Chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng và 35.000 đồng sung quỹ nhà nước vào ngày 26/11/2007.

Bị tạm giam từ ngày 26/12/2019 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

- *Bị hại:* Chị Bùi Thị L, sinh năm 1983 – Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện N, tỉnh H - *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

- *Người làm chứng:* Bà Bùi Thị H, sinh năm 1959 – Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện N, tỉnh H - *Vắng mặt.*

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 16 giờ, ngày 12/9/2019 Đặng Văn D có nói với Đinh Xuân H: “ *Đi sang Hải Dương hoặc Hưng Yên nháy xe với em*” Hậu hiểu ý là đi trộm cắp xe máy nên nhất trí. D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển số 16H1 - 5344 chở H sang tỉnh Hải Dương. Khi đi đến cầu Hiệp thuộc địa phận xã Hưng Long, huyện Ninh Giang thì D đổi lái cho H. H tiếp tục điều khiển xe mô tô chở D đến đoạn đường đê thuộc thôn Hào Khê - xã Hưng Long - huyện Ninh Giang - tỉnh Hải Dương. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, H và D nhìn thấy một chiếc xe mô tô nhãn hiệu wave alpha, màu xanh - đen, biển số 34B2-484.53 của chị Bùi Thị L dừng trước cửa quán của gia đình, không có người trông coi. Thấy vậy, D nói với H: “*Anh*

oi, dừng lại để em quay lại lấy, có hàng rồi” H dừng xe mô tô cạnh đường còn D xuống xe mô tô đi bộ vào cửa quán chị L rồi dùng vạm phá khóa xe máy hình chữ T mang theo, phá ổ khóa điện xe mô tô biển số 34B2-484.53. Sau khi phá được ổ khóa điện xe mô tô D nổ máy thì bị chị L phát hiện hô hoán, D đã điều khiển xe mô tô trộm cắp được bỏ chạy còn H bị quần chúng nhân dân bắt giữ. D điều khiển xe mô tô biển số 34B2-484.53 vào tỉnh Thanh Hóa, rồi đưa xe mô tô lên xe khách vận chuyển vào tỉnh Bình Dương và bán xe mô tô cho một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ với giá 7.000.000 đồng, D đã tiêu sài cá nhân hết số tiền.

Kết luận định giá tài sản số 26/KLĐG ngày 20/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ninh Giang, kết luận: Giá trị 01 xe moto nhãn hiệu Honda, loại wave alpha, biển số 34B2-484.53, tại thời điểm ngày 12/9/2019 là 11.000.000 đồng.

Cáo trạng số 10/CT-VKS-NG ngày 03/02/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương truy tố để xét xử đối với bị cáo Đặng Văn D về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Đinh Xuân H về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, công nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang là đúng và xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại chị Bùi Thị L xin vắng mặt tại phiên tòa, yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường giá trị xe moto theo kết quả định giá tài sản là 11.000.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị xét xử các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Đại diện VKSND huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đặng Văn D. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đinh Xuân H. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Văn D và Đinh Xuân H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đặng Văn D từ 24 đến 27 tháng tù. Xử phạt bị cáo Đinh Xuân H từ 07 đến 10 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo Đặng Văn D, bồi thường cho chị Bùi Thị L số tiền 11.000.000 đồng (*Mười một triệu đồng*). Về vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - Exciter. Tiếp tục quản lý 01 chiếc Biển kiểm soát 16H1 – 5344 để xử lý sau. Tịch thu và tiêu hủy 01 dao bầu; 01 kéo sắt. Trả lại cho Đặng Văn D 01 điện thoại Nokia có sim. Về án phí: Bị cáo Đặng Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự và 550.000 đồng

án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo Đinh Xuân H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ninh Giang, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Bị hại, chị Bùi Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy bị hại vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ, việc vắng mặt không gây ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, HĐXX vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ, ngày 12/9/2019 tại quán bán hàng của chị Bùi Thị L, Đặng Văn D và Đinh Xuân H đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại wave alpha BKS 34B2 - 484.53 của chị Bùi Thị Lan, giá trị chiếc xe bị chiếm đoạt là 11.000.000 đồng. Vì vậy, bị cáo Đinh Xuân H phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đặng Văn D do đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại cố ý phạm tội “Trộm cắp tài sản” vào ngày 12/9/2019, nên việc phạm tội của Đặng Văn D thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang thực hành quyền công tố đã luận tội đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Diễn

còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ gây thiệt hại không lớn theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Nhân thân, vai trò, vị trí và việc quyết định hình phạt đối với các bị cáo: Các bị cáo có nhân thân xấu, đều đã từng bị kết án về tội Trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học để sửa chữa. Bị cáo Đặng Văn D là người đề xuất, rủ bị cáo H đi trộm cắp tài sản đồng thời là người thực hành, giữ vai trò chính; Đinh Xuân H là người cảnh giới, giúp sức cho bị cáo D thực hiện hành vi phạm tội, giữ vai trò thứ hai. Căn cứ vào nhân thân, vị trí, vai trò, tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phục vụ công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Bùi Thị L yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị xe Wave anpha, BKS 34B2 - 484.53 bị chiếm đoạt theo kết quả định giá tài sản là 11.000.000 đồng. Xét thấy, các bị cáo cùng thực hiện hành vi trộm cắp nên phải chịu trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại tương ứng với lỗi của mình, tuy nhiên bị cáo D là người được hưởng lợi tài sản chiếm đoạt, xin tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại 11.000.000 đồng. HĐXX thấy sự tự nguyện bồi thường của bị cáo D phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc vạm phá khóa xe mô tô bị cáo Đặng Văn D đã vứt đi, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Ninh Giang không thu giữ được. HĐXX không đặt ra xử lý.

Qua điều tra xác định 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - Exciter không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng, số khung, số máy là nguyên thủy, Đặng Văn D khai nhận mua xe của người không rõ tên tuổi, địa chỉ. Xét thấy, đây là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với chiếc Biển kiểm soát 16H1 - 5344 gắn trên chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - Exciter, qua xác minh xác định Biển kiểm soát trên là số đăng ký của xe mang nhãn hiệu SURIKABEST, chủ xe là anh Nguyễn Văn T, địa chỉ ở huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải phòng, tuy nhiên anh T đã bán xe cho người không rõ tên, tuổi địa chỉ. Xét thấy chiếc BKS 16H1 - 5344 hiện không tìm thấy chủ sở hữu xe, đồng thời không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 dao bầu; 01 kéo sắt là tài sản của Đặng Văn D không sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng, bị cáo không đề nghị lấy lại, tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại Nokia có sim thu giữ của bị cáo D không sử dụng vào việc phạm tội, đây là tài sản của bị cáo D, trả lại cho bị cáo sử dụng.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave an pha, BKS 34B2 - 48453 Đặng Văn D đã bán cho người không rõ tên tuổi, địa chỉ được 7.000.000 đồng, nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Ninh Giang không có căn cứ để xác minh, làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo D còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, điểm h,s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đặng Văn D.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đinh Xuân H.

1.Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn D và Đinh Xuân H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn D **24** (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giam 28/11/2019

Xử phạt bị cáo Đinh Xuân H **11** (Mười một) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giam 26/12/2019

2.Về trách nhiệm dân sự: *Áp dụng Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 589 của Bộ luật dân sự:* Buộc bị cáo Đặng Văn D phải bồi thường cho chị Bùi Thị L, sinh năm 1983 – Địa chỉ: Thôn Hào Khê, xã Hưng Long, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương số tiền 11.000.000 đồng (*Mười một triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS năm 2015, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - Exciter. Tịch thu và tiêu hủy 01 chiếc Biển kiểm soát 16H1 – 5344; 01 dao bầu; 01 kéo sắt. Trả lại cho Đặng Văn D 01 điện thoại Nokia có sim. (Vật chứng có đặc điểm ghi trong Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/02/2020, giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Giang).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đặng Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự và 550.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng tiền án phí bị cáo Đặng Văn D phải nộp là 750.000 đồng. Bị cáo Đinh Xuân H phải chịu 200.000 đồng án phí hình.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- VKSND huyện Ninh Giang;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQ CSĐT Công an huyện Ninh Giang;
- CQ THAHS Công an huyện Ninh Giang;
- Bộ phận HSNV Công an huyện Ninh Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Ninh Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Xuân Trường

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Xuân Trường